| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - TP HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 47/2019/HS-ST
Ngày 25-9-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Minh Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Kim Oanh

Bà Trần Thị Thanh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Mơ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

**ĐỖ HOÀNH U,** sinh ngày 26 tháng 12 năm 1989 tại xã L, huyện P, TP Hà Nội; Nơi cư trú: Cụm 3, xã L, huyện P, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Hoành M và bà Đỗ Thị Nh; Vợ: Hà Thị Q; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Không, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tốt

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2019 đến ngày 05/6/2019 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn, chuyển sang cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

**Chị Hà Thị Q**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Cụm 3, xã L, huyện P, TP Hà Nội ;

***Người làm chứng:***

**Ông Đỗ Kim Qu**, sinh năm 1974

Cụm trưởng Cụm dân cư số 3, xã L, huyện P, TP Hà Nội

Bị cáo Đỗ Hoành U có mặt tại phiên tòa; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Q có mặt; Người làm chứng – ông Qu vắng mặt không rõ lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30’ ngày 30/05/2019, Đỗ Hoành U gọi điện thoại cho Trần Đình V (sinh năm: 1991, trú tại: Thôn 8, xã C, huyện H, Thành phố Hà Nội) để hỏi mua 650.000đồng (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) ma túy tổng hợp. Trần Đình V đồng ý và hẹn U đến cổng nhà V để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, U điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu đỏ, đen trắng, đã cũ biển kiểm soát 29V7-327.82 từ nhà mình đến nhà V, thấy V đang ở nhà một mình, U đưa cho V 650.000 đồng (*sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) để mua ma túy. V cầm tiền và bảo U đi ra nóc thùng phi gần cổng nhà V lấy ma túy. U đi ra lấy 02 gói ma túy (đều được gói bằng nilon) để trên nóc thùng phi gần cổng nhà V, cất vào cốp xe máy của mình, rồi đi về nhà. Khi đi đến đoạn đường thuộc Cụm 3, xã L, huyện P, thì gặp lực lượng Công an xã L đang làm nhiệm vụ tuần tra bảo đảm an ninh trật tự, do không đội mũ bảo hiểm nên U bị tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Biết không thể che giấu hành vi phạm tội của mình nên U đã tự giác mở cốp xe máy lấy 02 gói nilon giao nộp và khai nhận 02 gói chứa ma túy vừa mua về, mục đích để sử dụng cá nhân (trong đó: 01 gói bên trong chứa tinh thể màu trắng và 02 (hai) viên nén màu đỏ; 01 gói bên trong chứa tinh thể màu trắng và 03 (ba) viên nén màu đỏ). Tổ công tác tuyên bố bắt người phạm tội quả tang đối với Đỗ Hoành U và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật. Sau đó, Công an xã L đã chuyển hồ sơ, đối tượng và vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ để điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

*Vật chứng thu giữ gồm*:

- 01 (một) gói nilông kích thước 02 x 02cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng và 02 (hai) viên nén màu đỏ;
- 01 (một) gói nilông kích thước 02 x 02cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng và 03 (ba) viên nén màu đỏ;
- 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu đỏ, đen trắng, đã cũ BKS 29V7-327.82;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6, màu đen, đã cũ;

Ngày 30/05/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài sản của Đỗ Hoành U tại Cụm 3, xã L,

huyện P, Thành phố Hà Nội. Kết quả: Không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 3500/KLGĐ-PC09 ngày 06/06/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội, kết luận (BL: 33):

"*- Tinh thể màu trắng bên trong 02 gói nilông đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,317gam.*

*- 05 viên nén hình tròn màu đỏ đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,493gam*".

**Về nguồn gốc số ma túy và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Quá trình điều tra, Đỗ Hoành U khai mua số ma túy này của một người đàn ông tên V ở xã C, huyện H, Hà Nội, số điện thoại 0982.965.914. Cơ quan điều tra đã tiến xác minh theo sự chỉ dẫn của Đỗ Hoành U, xác định nơi diễn ra việc mua bán ma túy là gia đình Trần Đình V (sinh năm: 1991, trú tại: Thôn 8, xã C, huyện H, Hà Nội).

Ngoài ra, tại Công văn số 1579/CNVTQĐ-TTKT ngày 23/06/2019 về việc phúc đáp lệnh thu giữ số 09 ngày 11/06/2019 và báo cáo chi tiết lịch sử của thuê bao (do Tập đoàn viễn thông Quân đội cung cấp) xác định: từ 15 giờ 06' đến 15 giờ 22', Đỗ Hoành U dùng số thuê bao: 0966931580 (đăng ký tên Hà Thị Q, sinh năm: 1989, địa chỉ: xã V, huyện M, tỉnh S – là vợ của U) ba lần gọi đến số thuê bao 0982965914 (đăng ký tên Trần Đình V, SN: 08/12/1991, địa chỉ: Khu vực 8, xã C, huyện H, Hà Nội; Số CMND: 001091001778, cấp ngày 10/12/2018 bởi Cục trường Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư). Sau khi đăng ký xong số thuê bao 0966931580 thì chị Hà Thị Q cho Đỗ Hoành U sử dụng cho đến khi bị bắt.

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Trần Đình V để làm việc nhưng đối tượng không chấp hành, tiến hành trực tiếp xác minh thấy V không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì gia đình và chính quyền địa phương không nắm bắt được. Ngoài lời khai của Đỗ Hoành U, cơ quan điều tra không có tài liệu, chứng cứ nào khác để khẳng định việc Trần Đình V đã bán ma túy cho Đỗ Hoành U ngày 30/5/2019; Do vậy, chưa có đủ căn cứ vững chắc, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Trần Đình V trong vụ án này, mà tách ra tài liệu liên quan đến đối tượng Trần Đình V để tiếp tục điều tra xác minh, khi nào đủ tài liệu, căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

**** Về vật chứng:*** - 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của Phòng PC09 – CATP Hà Nội bên trong chứa vật chứng, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên, đồng chí Trần Quang Tùng Long - cán bộ Công an xã L, đồng chí Dương Đức Thế - cán bộ Công an huyện Phúc Thọ và chữ ký của Đỗ Hoành U; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6, màu đen, đã cũ, cần

chuyển đến Chi cục THADS huyện Phúc Thọ để bảo quản chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu đỏ, đen trắng, đã cũ BKS 29V7-327.82 thu giữ của Đỗ Hoành U, quá trình điều tra đã làm rõ là của vợ chồng U mua khoảng tháng 12/2018 tại một của hàng mua bán xe máy cũ của gia đình anh Nguyễn Hữu K trú tại Thôn 8, xã H, huyện T, Hà Nội, với giá 38.000.000đồng (*Ba mươi tám triệu đồng*) và có giấy tờ mua bán xe.

Ngày 04/6/2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu dự liệu thông tin chủ xe máy theo BKS: 29V7-327.82, kết quả chủ xe là Lê Thanh K1, sinh năm: 1998, địa chỉ: thôn C, xã C.H, huyện Q, Hà Nội. Quá trình làm việc, anh K1 cung cấp: Vào khoảng tháng 4/2017, K1 có mua mới chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu trắng đen đỏ tại một cửa hàng ở quận H, TP Hà Nội, đăng ký BKS: 29V7-32782 chính chủ mang tên Lê Thanh K1. Anh K1 sử dụng chiếc xe máy này được khoảng một năm rưỡi thì bán cho một cửa hàng mua bán xe cũ tại huyện T, Hà Nội.

Ngày 24/01/2018, Cơ quan điều tra đã tra cứu thông tin chiếc xe máy BKS: 29V7-32782, số khung: 445885 và số máy: 466412 và xác minh chiếc xe này không nằm trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung của vợ chồng Đỗ Hoành U, là phương tiện duy nhất của vợ chồng U để đi lại hàng ngày và việc U sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy ngày 30/5/2019 thì vợ của U là chị Hà Thị Q hoàn toàn không biết việc đó. Vì vậy, ngày 17/6/2019, CQĐT đã trả lại chiếc xe máy trên cho chị Hà Thị Q , đến nay không ai có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 26/8/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố Đỗ Hoành U về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đỗ Hoành U phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Hoành U từ 18 đến 24 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 30/5/2019 đến ngày 05/6/2019. Do điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên không đề cập hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng PC09-CATP Hà Nội bên trong chứa vật chứng, bên ngoài có chữ ký của giám định viên, đồng chí Trần Quang Tùng Long, đồng chí Dương Đức Thế và chữ ký của Đỗ Hoành U;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GalaxyJ6, màu đen đã cũ;

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

[1] Khoảng 15 giờ 50 phút, ngày 30/5/2019, tại khu vực đoạn đường thuộc địa phận Cụm 3, xã L, huyện P, Hà Nội, Đỗ Hoành U đang có hành vi cất giấu trái phép 02 (hai) gói ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,810 gam, mục đích để sử dụng cá nhân, bị Công an xã L, huyện P phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của Đỗ Hoành U có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm Điều 249 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, bị cáo là thanh niên, có nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng không rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà cố tình phạm tội nên cần có biện pháp xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có;

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự còn quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Song xét bị cáo có

hoàn cảnh khó khăn nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu được cần tịch thu tiêu hủy, đối với 01 chiếc điện thoại di động do U sử dụng để liên lạc trong việc mua bán ma túy thì cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu đỏ, đen, trắng, đã cũ BKS 29V7-327.82 thu giữ của Đỗ Hoành U, được xác định là tài sản chung của vợ chồng Đỗ Hoành U và chị Hà Thị Q, khi U sử dụng xe để đi mua ma túy, chị Q không biết, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho chị Q là có căn cứ. Chị Q đã nhận lại xe và không có ý kiến gì.

[5] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đảm bảo đúng pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Hoành U 18 *(Mười tám )* tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 30/5/2019 đến ngày 05/6/2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

01 (một) phong bì niêm phong của Phòng PC09-CATP Hà Nội bên trong chứa vật chứng, bên ngoài có chữ ký của giám định viên, đồng chí Trần Quang Tùng Long, đồng chí Dương Đức Thế và chữ ký của Đỗ Hoành U;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6, màu đen đã cũ.

Vật chứng hiện đang được Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2019 giữa Công an huyện Phúc Thọ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo U phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật*

*thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- CQĐT CA huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Minh Loan**